BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y–DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
Số: 3121/TB-HVYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Điều kiện đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Dược học ban hành theo Quyết định số 2153/QĐ-HVYDCT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-HVYDCT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam ban hành Quy chế đào tạo hệ chính quy theo học chế tín chỉ cho các chương trình đại học;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-HVYDCT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-HVYDCT ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học;

Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam thông báo cho sinh viên ngành Dược học khoá tuyển sinh 2022 về Bảng xác định các học phần đo lường chuẩn đầu ra (CĐR) và điều kiện đạt CĐR của chương trình đào tạo ngành Dược học ban hành theo quyết định số *2153/QĐ-HVYDCT ngày 16 tháng 8 năm 2022* của Giám đốc Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam, cụ thể như sau:

STT	Chuẩn đầu ra (CĐR)	Học phần cốt lõi để đo chuẩn đầu ra (CĐR)	Điều kiện đạt CĐR (tính theo thang điểm 10)
1	CĐR1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	≥ 4/10 (đạt tối thiểu 4 điểm tính theo thang điểm 10)
2	CĐR2	Phương pháp nghiên cứu khoa học lĩnh vực dược	≥ 4/10
3	CĐR3	Tin học ứng dụng	≥ 4/10
4	CĐR4	Quản lý và kinh tế dược	≥ 4/10
5	CĐR5	Kiểm nghiệm thuốc (lý thuyết)	≥ 4/10
6	CĐR6	Sản xuất thuốc	≥ 4/10
7	CĐR7	Dược học cổ truyền 1	≥ 4/10

STT	Chuẩn đầu ra (CĐR)	Học phần cốt lõi để đo chuẩn đầu ra (CĐR)	Điều kiện đạt CĐR (tính theo thang điểm 10)
8	CĐR8	Dược lâm sàng 1	≥ 4/10
9	CĐR9	Pháp chế dược	≥ 4/10
10	CĐR10	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
11	CĐR11	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
12	CĐR12	Kiểm nghiệm thuốc (thực hành)	≥ 4/10
13	CĐR13	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
14	CĐR 14	Dược liệu 1	≥ 4/10
15	CĐR15	Dược liệu 2	≥ 4/10
16	CĐR16	Dược lý 2	≥ 4/10
17	CĐR 17	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
18	CĐR18	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
19	CĐR19	+ Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương. + Tiếng Anh chuyên ngành	+ Đạt CĐR năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Theo Quyết định số 3302/QĐ-HVYDCT ngày 15/08/2025) + Tiếng Anh chuyên ngành ≥ 4/10.
20	CĐR20	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
21	CĐR21	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
22	CĐR22	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
23	CĐR23	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
24	CĐR24	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10
25	CĐR25	Thực tập nghề nghiệp	≥ 4/10

Ghi chú:

Học phần Thực tập nghề nghiệp được dùng để đo lường các chuẩn đầu ra (CĐR) số 10, 11, 13, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25. Điểm học phần Thực tập nghề nghiệp gồm 11 đầu điểm thành phần theo từng CĐR và điểm đạt đối với mỗi đầu điểm thành phần theo từng CĐR phải ≥ 4 (tính theo thang điểm 10). Sinh viên có đầu điểm thành phần theo CĐR nào không đạt thì phải học lại Học phần thực tập nghề nghiệp (Sinh viên có quyền bảo lưu các điểm thành phần theo CĐR đã đạt của học phần Thực tập nghề nghiệp).

Ban Giám đốc đề nghị Khoa/Bộ môn/Các đơn vị liên quan và sinh viên thực hiện đúng các nội dung trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Sinh viên ngành Dược học khóa tuyển sinh năm 2022 và các khóa tuyển sinh trước năm 2022;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng E-Vutm;
- Lưu VT, ĐTĐH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đoàn Quang Huy